TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **662**/2022/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 19 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Quản Văn Tiến**.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý 622/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 48 ngày 11/7/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Trương Công T, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Hiện cư trú: phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Bảo H, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Tình cảm: Anh Trương Công T và chị Nguyễn Bảo H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21/11/2012.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân.

Anh T, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh T, chị H xác nhận có 01 con chung là Trương Nguyễn Công Đ (nam), sinh ngày 17/5/2013; Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh T, chị H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Tại phiên họp:

Anh T có mặt, chị H vắng mặt - có đơn đề nghị được vắng mặt. Anh T vẫn giữ nguyên ý kiến quan điểm về việc đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, con chung, ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Sau khi tóm tắt nội dung việc dân sự; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu: Công nhận việc anh T và chị H thuận tình ly hôn; Con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

Xét thấy:

Anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng ký đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết, công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn. Việc anh chị thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Con chung: Chị H, anh T xác nhận anh chị có 01 con chung là Trương Nguyễn Công Đ (nam), sinh ngày 17/5/2013. Anh chị thống nhất: Ly hôn: chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy: Việc anh chị thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Tài sản chung: Chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Chị H, anh T đều xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không xét.

Ghi nhận việc anh T tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Các nội dung thống nhất thoả thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Tại phiên họp chị H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt chị H.

Căn cứ Điều 149, 361, 367, 370, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Anh Trương Công T và chị Nguyễn Bảo H**.

2. Con chung: Xác nhận anh T, chị H có 01 con chung là Trương Nguyễn Công Đ (nam), sinh ngày 17/5/2013; Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Chị H, anh T đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0070398 ngày 06/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến